TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN VĂN GIANG** **TỈNH HƯNG YÊN**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 09/2018/HSST
Ngày: 16/3/2018

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN VĂN GIANG

***Với thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có*:**

- *Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa*: Ông Phạm Tiến Trung.

- *Các Hội thẩm nhân dân*:

1/ Ông Hà Dũng Trí

2/ Bà Nguyễn Thị Hải Vân

- *Thư ký phiên tòa*: Ông Phan Tân Hợp - Thẩm tra viên Tòa án nhân dân huyện Văn Giang.

- *Đại diện VKSND huyện Văn Giang tham gia phiên tòa*: Bà Trần Thị Minh Hường - Kiểm sát viên.

Ngày 16 tháng 3 năm 2018, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Văn Giang xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 06/2018/TLST-HS ngày 06/02/2018 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 10/2018/QĐXXST-HS ngày 02/3/2018 đối với bị cáo:

* **LÊ ĐÌNH L** - Sinh năm 1986. Nơi ĐKHKTT: Phố TT, thị trấn TS, huyện TS, tỉnh TH. Chỗ ở hiện nay: thị trấn VG, huyện VG, tỉnh HY. Nghề nghiệp: Lao động tự do. Trình độ học vấn: 9/12. Dân tộc: Kinh. Giới tính: Nam. Tôn giáo: Không. Quốc tịch: Việt Nam. Con ông Lê Đình C sinh năm 1964 và bà Trịnh Thị C1 sinh năm 1963. Vợ là Lê Thị T, có 01 con sinh năm 2011. Tiền án, tiền sự: không.

Bị cáo bị bắt tạm giữ, tạm giam từ ngày 21/12/2017. Hiện đang bị tạm giam tại trại tạm giam Công an tỉnh Hưng Yên, theo lệnh trích xuất có mặt tại phiên tòa.

****Người làm chứng***:

- Bà Trần Thị B, sinh năm 1958 (vắng mặt)
STQ: Thôn ĐN - TT VG - VG - HY
- Ông Đỗ Văn V, sinh năm 1958 (vắng mặt)
Trú tại: Thị trấn VG - VG - HY
- Chị Lê Thị T, sinh năm 1992 (có mặt)
Trú tại: Thị trấn VG - VG - HY
- Chị Trần Thị L1, sinh năm 1986 (vắng mặt)
Trú tại: Thôn VL, xã TT, huyện VG, tỉnh HY.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau: Vào khoảng 12 giờ 00 ngày 21/12/2017 tại chợ sáng Văn Giang thuộc thị trấn Văn Giang, huyện Văn Giang, tỉnh Hưng Yên, Công an huyện Văn Giang phối hợp với Công an thị trấn Văn Giang bắt quả tang Lê Đình L đang có hành vi tàng trữ trái phép chất ma túy. Thu giữ trên người L: tại tay trái 01 vỏ bao thuốc lá Thăng L bên trong có 01 gói nilon màu xanh, bên trong gói nilon có 01 gói giấy loại giấy vở học sinh KT(1,7x1,7)cm, bên trong chứa chất dạng cục và bột màu trắng đục; tại túi quần bên phải phía trước 01 bơm kim tiêm sử dụng một lần; 01 lọ nước cất; 01 điện thoại di động hiệu Mobell màu đỏ đen; tại túi quần phía sau số tiền 26.000đ.

Cùng ngày Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện Văn Giang tiến hành khám xét khẩn cấp nơi ở của Lê Đình L tại thị trấn Văn Giang nhưng không thu giữ gì.

Tại bản kết luận giám định số: 48/PC54 ngày 30/12/2017 của Phòng kỹ thuật hình sự - Công an tỉnh Hưng Yên kết luận: Chất màu trắng dạng cục và bột trong niêm phong thu giữ của Lê Đình L có trọng lượng 0,171g là ma túy, loại Heroin.

Quá trình điều tra xác định: Khoảng 11 giờ 30 ngày 21/12/2017 sau khi ăn cơm ở phòng trọ xong, L đi bộ mang theo 111.000đ ra chợ cóc thôn Đan Nhiễm mua ốc vít về sửa xe rùa. Khi đến nga tư chợ thấy một người đàn ông không rõ tên tuổi đi từ quầy thuốc tân dược ra có biểu hiện dùng ma túy. L đi theo và hỏi *"Anh có hàng không để cho em một ít"*, ý hỏi mua ma túy. Người đàn ông trả lời *"Mày cũng dùng à, mày lấy nhiều không"*, L nói "*để cho em 80.000đ"*. Người đàn ông đồng ý và bảo L đi ra bãi rác gần khu vực chợ sáng Văn Giang để giao ma túy, rồi đi xe máy ra trước. L vào quầy thuốc tân dược mua 01 kim tiêm và 01 ống nước cất Lidocain. Sau đó, L đi bộ đến bãi rác gặp người đàn ông đang chờ và đưa cho L 01 vỏ bao thuốc lá Thăng Long, L cầm và đưa cho người đàn ông đó 80.000đ. Trên đường về phòng trọ thì L bị bắt quả tang, thu giữ ma túy cùng các vật chứng liên quan.

Không xác định được đối tượng bán Heroin cho Lê Đình L nên không có căn cứ xử lý.

Quá trình điều tra bị cáo Lê Đình L thành khẩn khai nhận hành vi phạm tội.

Tại bản cáo trạng số: 09/CT-VKS ngày 05/02/2018 của Viện Kiểm sát nhân dân huyện Văn Giang truy tố bị cáo Lê Đình L về tội "***Tàng trữ trái phép chất ma túy***" theo điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật hình sự năm 2015.

Tại phiên tòa:

Bị cáo Lê Đình L thành khẩn khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình như nội dung bản cáo trạng đã truy tố và đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Văn Giang giữ nguyên quan điểm truy tố đối với bị cáo Lê Đình L như nội dung bản cáo trạng. Đề nghị HĐXX áp dụng: Điểm c khoản 1 điều 249; khoản 3 điều 7; điều 38; điểm s khoản 1 điều

51; điểm a khoản 1 điều 47 Bộ luật hình sự năm 2015; Điểm b khoản 1 Điều 2 Nghị quyết số: 41/2017/QH14 ngày 20/6/2017 của Quốc Hội; điểm a-c khoản 2, khoản 3 điều 106 Bộ luật TTHS. Tuyên bố bị cáo Lê Đình L phạm tội "***Tàng trữ trái phép chất ma túy***". Xử phạt bị cáo Lê Đình L từ 1 năm 6 tháng đến 2 năm tù. Không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo. Trả lại bị cáo 26.000đ, 01 điện thoại di động hiệu Mobell; tịch thu tiêu hủy 01 bơm kim tiêm, 01 vỏ bao thuốc lá Thăng Long, 01 lọ nước cất và số Heroin hoàn lại mẫu sau giám định.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1]. Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra, Viện kiểm sát nhân dân huyện Văn Giang trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng thẩm quyền và trình tự thủ tục tố tụng theo quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Bị cáo không có ý kiến thắc mắc, khiếu nại gì đối với hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Hành vi tố tụng, Quyết định tố tụng, người tiến hành tố tụng đều đảm bảo và đúng pháp luật.

[2]. Lời khai nhận tội của bị cáo tại phiên tòa hôm nay hoàn toàn phù hợp khách quan với lời khai của bị cáo tại quá trình điều tra, phù hợp với sự thật khách quan, phù hợp với các tài liệu chứng cứ có trong hồ sơ vụ án được Cơ quan điều tra thu thập theo quy định của pháp luật. Các chứng cứ tài liệu đó là: Biên bản bắt người phạm tội quả tang; vật chứng của vụ án được thu giữ; Bản kết luận giám định; lời khai của người chứng kiến Trần Thị B.

Do đó đã đủ cơ sở kết luận: Vào khoảng 12 giờ 00 ngày 21/12/2017 tại khu vực chợ sáng Văn Giang thuộc thị trấn Văn Giang, huyện Văn Giang, tỉnh Hưng Yên, Lê Đình L đang có hành vi tàng trữ trái phép 0,171g ma túy, loại Heroin thì bị Công an huyện Văn Giang phối hợp với Công an thị trấn Văn Giang bắt quả tang. Thu giữ 0,171 gam Heroin và 01 bơm kim tiêm; 01 lọ nước cất; 01 vỏ bao thuốc lá Thăng Long; 01 điện thoại di động hiệu Mobell màu đỏ đen và số tiền 26.000đ.

Bị cáo Lê Đình L có hành vi tàng trữ trái phép 0,171 gam ma túy loại Heroin, nhưng không nhằm mục đích mua bán mà để sử dụng. Vì vậy Viện kiểm sát nhân dân huyện Văn Giang, tỉnh Hưng Yên truy tố bị cáo về tội "***Tàng trữ trái phép chất ma túy***" theo quy định tại khoản 1 Điều 194 BLHS năm 1999 và đề nghị áp dụng điểm c khoản 1 điều 249 BLHS năm 2015 để xử lý bị cáo là có căn cứ, đúng người, đúng tội và đúng pháp luật.

Do không xác định được đối tượng bán Heroin cho Lê Đình L nên cơ quan điều tra không xử lý là có căn cứ, đúng pháp luật.

Bị cáo Lê Đình L là người có đầy đủ năng lực chịu trách nhiệm hình sự, nhận thức được hành vi mua, tàng trữ Heroin để sử dụng là sai phạm nhưng vẫn phạm tội, điều đó thể hiện bị cáo có thái độ coi thường pháp luật.

Hành vi phạm tội của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, xâm phạm đến chế độ độc quyền quản lý của nhà nước đối với các chất gây nghiện. Hành vi của bị cáo

còn gây mất trật tự trị an xã hội tại địa phương, gây bất bình trong dư luận quần chúng nhân dân. Không những thế hành vi của bị cáo còn là một trong các nguyên nhân làm phát sinh các loại tội phạm khác, làm phát sinh và lây truyền các loại bệnh truyền nhiễm như HIV/AIDS, làm xa xút ảnh hưởng đến kinh tế cũng như hạnh phúc gia đình chính bị cáo.

Do vậy, Hội đồng xét xử cần xét xử nghiêm minh và quyết định mức hình phạt phù hợp, tương xứng với tính chất, mức độ nguy hiểm cho xã hội đối với hành vi phạm tội mà bị cáo đã thực hiện. Tuy nhiên, khi quyết định hình phạt HĐXX có xem xét các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, nhân thân bị cáo để quyết định mức hình phạt phù hợp đối với bị cáo.

[3]. Về tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự:

- Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Bị cáo không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự.

- Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Quá trình điều tra và tại phiên tòa hôm nay, bị cáo đều thành khẩn khai nhận hành vi phạm tội của mình, có thái độ thật sự ăn năn hối cải về việc làm của mình. Đây là tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự được quy định tại điểm p khoản 1 Điều 46 BLHS mà bị cáo được hưởng, vì vậy HĐXX sẽ xem xét khi quyết định hình phạt đối với bị cáo.

[4]. Về áp dụng pháp luật: Bị cáo Lê Đình L thực hiện hành vi phạm tội ngày 21/12/2017, được quy định tại khoản 1 Điều 194 BLHS năm 1999 và điểm c khoản 1 Điều 249 BLHS năm 2015. Theo quy định tại Điều 194 BLHS năm 1999 là tội ghép, còn Điều 249 BLHS năm 2015 là tội được tách ra từ tội ghép trong bộ luật hình sự năm 1999. Ngoài ra, theo quy định tại khoản 1 Điều 194 BLHS năm 1999 có khung hình phạt tù từ 02 năm đến 07 năm tù, khoản 4 Điều 194 BLHS năm 1999 có mức khung hình phạt tù 20 năm, tù chung thân hoặc tử hình. Khoản 1 Điều 249 BLHS năm 2015 có khung hình phạt tù từ 01 năm đến 05 năm tù, khoản 4 có khung hình phạt tù từ 15 năm đến 20 năm hoặc chung thân. Như vậy, Điều 249 BLHS năm 2015 quy định khung hình phạt nhẹ hơn so với Điều 194 BLHS năm 1999. Nên, căn cứ điểm b khoản 1 Điều 2 Nghị quyết số: 41/2017/QH14 ngày 20/6/2017 của Quốc Hội; khoản 3 Điều 7 BLHS năm 2015 cần áp dụng các quy định có lợi của BLHS năm 2015 đối với bị cáo khi quyết định hình phạt.

Từ những phân tích, nhận định nêu trên, Hội đồng xét xử thấy rằng: Bị cáo được hưởng 1 tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm p khoản 1 Điều 46 BLHS; không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự. Nên, cần dành cho bị cáo mức hình phạt phù hợp và cách ly bị cáo khỏi đời sống xã hội một thời gian mới đủ tác dụng giáo dục riêng đối với bị cáo và đấu tranh, phòng ngừa tội phạm chung.

[5]. Về hình phạt bổ sung: Xét bị cáo có hoàn cảnh kinh tế gia đình khó khăn, không có tài sản và thu nhập cá nhân nên không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo.

[6]. Về biện pháp tư pháp, xử lý vật chứng:

- Đối với số tiền 26.000đ và 01 điện thoại di động hiệu Mobell bên trong có sim thu giữ của bị cáo do không liên quan đến tội phạm nên cần trả bị cáo.

- Cần tịch thu tiêu hủy 01 vỏ bao thuốc lá Thăng Long bên trong có chứa một

mảnh nilon màu xanh, 01 bơm tiêm Vinahankook, 01 lọ nước cất Lidocain và 01 Phong bì niêm phong hoàn mẫu vật gửi giám định.

[7]. Về án phí: Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định tại Điều 136 BLTTHS; Luật phí và lệ phí; Nghị quyết số: 326/2016/UBNTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về án, lệ phí Tòa án.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Tuyên bố: Bị cáo Lê Đình L phạm tội "***Tàng trữ trái phép chất ma túy***".

1/. Căn cứ vào khoản 1 Điều 194, Điều 33, điểm p khoản 1 Điều 46 Bộ luật hình sự năm 1999. Khoản 3 Điều 7, điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật hình sự năm 2015. Điểm b khoản 1 Điều 2 Nghị quyết số: 41/2017/QH14 ngày 20/6/2017 của Quốc Hội.

Xử phạt bị cáo Lê Đình L 01 (một) năm 06 (sáu) tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày tạm giữ, tạm giam 21/12/2017.

2/. Hình phạt bổ sung: Không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo.

3/. Về biện pháp tư pháp, xử lý vật chứng: Áp dụng điểm c khoản 1 điều 41 Bộ luật hình sự 1999; khoản 1, điểm a khoản 2, điểm b khoản 3 điều 106 Bộ luật TTHS.

- Trả lại bị cáo số tiền 26.000đ và 01 điện thoại di động hiệu Mobell bên trong có chứa sim.

- Tịch thu tiêu hủy 01 vỏ bao thuốc lá Thăng Long bên trong có chứa một mảnh nilon màu xanh, 01 bơm tiêm Vinahankook, 01 lọ nước cất Lidocain và 01 Phong bì niêm phong hoàn mẫu vật gửi giám định.

(Theo biên bản giao nhận vật chứng, tài sản ngày 07/02/2018 giữa Công an huyện Văn Giang và Chi cục thi hành án dân sự huyện Văn Giang và theo ủy nhiệm chi chuyển khoản, chuyển tiền điện tử ngày 07/02/2018).

4/. Án phí: Áp dụng Điều 136 BLTTHS; Luật phí và lệ phí; Nghị quyết số: 326/2016/UBNTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về án phí, lệ phí Tòa án.

Buộc bị cáo Lê Đình L phải chịu 200.000đ án phí hình sự sơ thẩm.

Án xử công khai sơ thẩm có mặt bị cáo, báo cho bị cáo biết có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án sơ thẩm.

Nơi nhận:
- Phòng KTNV&THA, TAND tỉnh HY.
- VKSND tỉnh Hưng Yên.
- CA huyện Văn Giang.
- VKS huyện Văn Giang.
- Chi cục THADS huyện Văn Giang.
- Những người tham gia tố tụng.
- Lưu.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN-CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Phạm Tiến Trung